

Bản án số: 38/2026/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Thẩm phán: Ông Phan Hồng Phước và bà Lê Hoài Thuỷ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2026/HS-PT ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Trần Nhật H**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, **tỉnh Quảng Trị**.

Bị cáo có kháng cáo:

- **Trần Nhật H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 11 năm 2006 tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: **Thôn P, xã C, tỉnh Quảng Trị**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: **Trần Hữu**; sinh năm 1974; Họ tên mẹ: **Đoàn Thị C**; sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ 02;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/3/2022, bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là xã H), tỉnh Quảng Trị** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*” bằng hình thức Cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh Q**. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Quang H1** – Luật sư, thuộc **văn phòng L1**; địa chỉ: **Số C, L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 20/5/2025, **Trương Hoài B**, sinh năm: 2005, trú tại **thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị** tổ chức sinh nhật tại **quán L2, Thôn B, xã C, tỉnh Quảng Trị**. Trong đó có **Lê Văn T, Lê Minh T1, Trần Nhật H, Nguyễn Tuấn N, Lê Văn L, Hoàng Chí T2**. Lúc này, tại **quán L2** có **Đặng H2**, sinh năm: 2006, **Nguyễn Quang H3**, sinh năm 2004, cùng trú tại **xã C** ngồi nhậu tại bàn phía bên trái của quán theo hướng từ ngoài nhìn vào. Quá trình tổ chức sinh nhật, giữa **Đặng H2** và **Lê Minh T1** phát sinh mâu thuẫn trong việc kết nối điện thoại với Ti vi của quán để phát nhạc. Đến khoảng

21 giờ 00 phút cùng ngày, H2 và T1 dùng tay đánh nhau tại nhà vệ sinh của quán thì được mọi người can ngăn, H2 đi ra phía trước, thì bị nhóm bạn dự sinh nhật gồm: Lê Văn T, Lê Văn L, Nguyễn Tuấn N dùng tay, chân đánh. Lúc này, Trương Hoài B lấy 01 ly thủy tinh trên bàn ném về phía H2 nhưng không trúng, ly rơi xuống đường vỡ thành nhiều mảnh. H2 bỏ chạy vào khu vực bếp của quán thì nhóm của T và Trương Hoài B cầm một thanh gỗ đuổi theo đến vị trí cửa bếp thì bị chủ quán ngăn lại, nhóm Từ trở về bàn của mình. Một lúc sau, Đoàn Minh Đ, sinh năm 2004, trú tại Thôn B, xã C, tỉnh Quảng Trị (là bạn của H2 do Nguyễn Quang H3 gọi đến) từ ngoài đi thẳng vào bàn tiệc sinh nhật, Đ thấy Trương Hoài B là người quen, nên kéo lại, khoác tay lên vai với mục đích hỏi B chuyện gì đã xảy ra, Lê Văn T tưởng Đ đánh B nên chạy đến kéo Đ về phía sau, chỉ tay vào mặt nói “Mi làm chi rứa” thì Đ dùng tay trái đấm vào mặt Từ. Thấy vậy nhóm của T sử dụng tay, ly thủy tinh, chai bia cùng nhau lao vào đánh Đ. Trong khi Lê Minh T1 dùng tay ôm cổ, đấm vào người Đ thì Lê Văn T dùng 01 ly thủy tinh đánh vào vùng mặt, Đ kháng cự nhưng bị T1 giữ lại; Nguyễn Tuấn N dùng tay đánh vào vùng mặt, dùng 01 ly thủy tinh đánh vào vùng sau đầu; Trần Nhật H dùng 01 ly thủy tinh ném trúng vào vùng xương đòn vai trái; Lê Văn L dùng 01 vỏ chai bia đánh 03 cái vào vùng đầu; Hoàng Chí T2 dùng tay đánh vào vùng lưng của Đoàn Minh Đ. Sau đó, được mọi người trong quán can ngăn thì cả nhóm ra về.

Hậu quả: Đoàn Minh Đ bị thương tích ở vùng đầu, mặt, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q từ ngày 20/5/2025 đến ngày 30/5/2025 thì ra viện. Đặng H2 bị thương tích tại vùng đầu, mặt, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q từ ngày 20/5/2025 đến ngày 24/5/2025 thì ra viện.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 87/KLTTCT-TTPY ngày 11/6/2025 của Trung tâm P - Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Minh Đ tại thời điểm giám định là: 29%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương trên phù hợp với vật có cạnh sắc tác động gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 93/KLTTCT-TTPY ngày 16/6/2025 của Trung tâm P - Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đặng H2 tại thời điểm giám định là: 00%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Hiện tại không đủ cơ sở để xác định cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Đặng H2.

- Tại Bản kết luận giám định số: 1056/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung của các file video gửi đến giám định. Diễn biến vụ việc được thể hiện trong 17 hình ảnh kèm theo.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án: 01 thẻ nhớ CLASS10, dung lượng 4GB, màu đen, bên trong chứa 20 video liên quan đến vụ việc tại quán L2 xảy ra lúc 21 giờ ngày 20/5/2025 được niêm phong trong một phong bì, ký hiệu "T1". Sau khi giám định được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu TN1 theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 13/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

Về trách nhiệm dân sự: Đoàn Minh Đ yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, chi phí đi lại, tắm rửa, chi phí điều trị sẹo và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 656.850.000

đồng. Tuy nhiên, giữa Lê Văn T, Nguyễn Tuấn N, Lê Minh T1, Trần Nhật H, Lê Văn L, Hoàng Chí T2 và Đoàn Minh Đ chưa thỏa thuận được về bồi thường dân sự. Đặng H2 có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Anh Nguyễn Việt D (chủ quán Lảo Đ1) không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 12/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Tuấn N, Trần Nhật H và Lê Minh T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám tháng) tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật H 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2025.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Ngày 25/3/2026, bị cáo Trần Nhật H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư: Lê Quang H1 bào chữa cho bị cáo cho rằng: Vụ án này có nhiều bị cáo, bị cáo H là đồng phạm, nhưng là thứ yếu, thương tích của anh Đ không phải do bị cáo H trực tiếp gây ra, hiện nay gia đình bị cáo khó khăn, cố của bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H từ 03 đến 06 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xem xét kháng cáo của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo: Ngày 12/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST. Ngày 25/3/2026, bị cáo **Trần Nhật H** có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Nhật H** đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 và Bản án sơ thẩm đã nhận xét. Lời khai, nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo **Trần Nhật H** bị Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”. Theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoảng 21 giờ ngày 20/5/2025, tại quán L2 thuộc xã C, tỉnh Quảng Trị, sau khi xảy ra mâu thuẫn giữa nhóm của **Lê Minh T1** với **Đặng H2**, anh **Đoàn Minh Đ** đến quán để hỏi sự việc. Trong lúc nói chuyện, giữa **Đ** và **Lê Văn T** xảy ra xô xát, **Đ** dùng tay đâm vào mặt **T**. Ngay sau đó, nhóm của **T** gồm **Lê Minh T1**, **Nguyễn Tuấn N**, **Trần Nhật H**, **Lê Văn L**, **Hoàng Chí T2** cùng sử dụng tay chân, ly thủy tinh, chai bia lao vào đánh anh **Đ**. Hậu quả, anh **Đ** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% theo kết luận giám định pháp y. Trong quá trình đánh nhau, bị cáo **Trần Nhật H** đã dùng 01 ly thủy tinh ném trúng vào vùng xương đòn vai trái của anh **Đoàn Minh Đ**, vì vậy **H** là đồng phạm trong vụ án.

[3.2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Trần Nhật H**, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cùng các đồng phạm sử dụng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm tham gia đánh anh **Đoàn Minh Đ**, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 29%. Mặc dù thương tích của anh **Đ** không phải do bị cáo trực tiếp gây ra, nhưng hành vi của bị cáo cùng đồng phạm thể hiện tính tích cực, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn.

Bản án sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 đã xem xét đánh giá, phân tích đầy đủ các tình tiết để xử phạt bị cáo **Trần Nhật H** với mức án 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Nhật H** là có căn cứ và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Cần tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 110/2026/HSPT-QĐTG ngày 24/4/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo **Trần Nhật H** để bảo đảm thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Nhật H**.

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Nhật H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Phạt bị cáo **Trần Nhật H** 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/9/2025.

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 110/2026/HSPT-QĐTG ngày 24/4/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo **Trần Nhật H** để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo **Trần Nhật H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2026/HS-ST ngày 12/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 28/5/2026.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 5;
- TAND khu vực 5;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dương